

Số: 36 /QĐ-NGT

Đắk Song, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng
viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của đơn vị**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ GIA TỰ

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Thông tư Ban hành Điều lệ Trường tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân xã Đắk Song Về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân xã;

Căn cứ theo tình hình thực tế của đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của trường tiểu học Ngô Gia Tự.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các tổ chức, bộ phận và toàn thể viên chức, người lao động căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang TTT đơn vị,
- Lưu: VT.



UBND XÃ ĐẮK SONG
TRƯỜNG TH NGÔ GIA TỰ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ĐƠN VỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-NGT ngày 18 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Ngô Gia Tự)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Quy định này quy định các tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá và xếp loại chất lượng hàng năm đối với viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Trường tiểu học Ngô Gia Tự.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá cán bộ, viên chức.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng phải căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ, thể hiện thông qua công việc, sản phẩm cụ thể; đối với cán bộ, viên chức lãnh đạo, quản lý phải gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách.

3. Viên chức, người lao động có thời gian công tác trong năm chưa đủ 06 tháng thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

Viên chức, người lao động nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Viên chức, người lao động nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó.

4. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên.

5. Viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính thì đánh giá, xếp loại chất lượng như sau:

a) Viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật đảng hoặc kỷ luật hành chính trong năm đánh giá thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này.

b) Trường hợp hành vi vi phạm chưa có quyết định xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền nhưng đã được dùng làm căn cứ để đánh giá, xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ trong năm đánh giá thì quyết định xử lý kỷ luật ban hành sau năm đánh giá đối với hành vi vi phạm đó (nếu có) không được tính để đánh giá, xếp loại chất lượng ở năm có quyết định xử lý kỷ luật.

c) Trường hợp viên chức, người lao động là đảng viên, đã bị xử lý kỷ luật đảng và kỷ luật hành chính về cùng một hành vi vi phạm nhưng quyết định kỷ luật đảng và quyết định kỷ luật hành chính không có hiệu lực trong cùng năm đánh giá thì chỉ tính là căn cứ xếp loại chất lượng ở một năm đánh giá.

6. Tỷ lệ viên chức, người lao động xếp loại "*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*" không vượt quá 20% tổng số cán bộ, công chức, viên chức được xếp loại.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của viên chức, người lao động.

Điều 3. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm

Việc đánh giá, xếp loại được thực hiện theo từng năm công tác.

- Thời điểm đánh giá, xếp loại được thực hiện trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên, hoàn thành trước ngày 05/6 hàng năm.

- Tại thời điểm đánh giá, xếp loại, nếu viên chức, người lao động vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định thì có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, đơn vị để thực hiện việc đánh giá, xếp loại theo quy định của Quy chế này.

Điều 4. Phiếu đánh giá và xếp loại chất lượng

Đánh giá viên chức hàng năm được thực hiện bằng Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, nhân viên hợp đồng (*Mẫu số 03 kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ*).

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ VÀ SỐ ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN HỢP ĐỒNG

Điều 5. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, nhân viên hợp đồng

Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Chương II Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ.

Điều 6. Thang điểm và tiêu chí đánh giá, chấm điểm

1. Nhóm tiêu chí chung

a) Tên tiêu chí và số điểm tối đa:

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa
	Tổng cộng	20
1	Chính trị tư tưởng	5
2	Đạo đức lối sống	5
3	Tác phong, lề lối làm việc	5
4	Ý thức tổ chức kỷ luật	5

b. Ở từng tiêu chí trừ 01 điểm/lần vi phạm. Trường hợp đã trừ hết số điểm của tiêu chí nhưng tiếp tục vi phạm thì trừ tiếp vào tổng số điểm đạt được trước khi xếp loại chất lượng.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao:

Tên các tiêu chí và số điểm tối đa cho từng tiêu chí như sau:

a) Đối với cán bộ, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa
	Tổng cộng	20
1	Có năng lực tập hợp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xây dựng cơ quan/đơn vị đoàn kết, thống nhất.	1

2	Chỉ đạo, điều hành, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị đảm bảo kịp thời, không bỏ sót nhiệm vụ	2
3	Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.	2
4	Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.	2
5	Có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả (trường hợp tỷ lệ hoàn thành trên 30% thì đạt điểm tối đa; trường hợp tỷ lệ hoàn thành từ 30% trở xuống thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xem xét quyết định mức điểm).	5
6	Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc.	5
7	Thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao về triển khai, thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và của cơ quan, đơn vị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và về các định hướng chiến lược, đột phá khác trong xây dựng và phát triển đất nước mà cơ quan, đơn vị có liên quan.	3

b) Đối với viên chức, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

STT	Nhóm tiêu chí	Điểm tối đa
	Tổng cộng	20
1	Chủ động nghiên cứu, cập nhật kịp thời các kiến thức pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ để tham mưu, tổ chức thực hiện công việc có chất lượng.	1
2	Chủ động đề xuất tham mưu giải quyết công việc.	2
3	Báo cáo kịp thời, chính xác với lãnh đạo về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.	2
4	Phối hợp, tạo lập mối quan hệ tốt với cá nhân, tổ chức có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ.	2

5	Có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả (trường hợp tỷ lệ hoàn thành trên 30% thì đạt điểm tối đa; trường hợp tỷ lệ hoàn thành từ 30% trở xuống thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị xem xét quyết định mức điểm).	8
6	Sáng tạo, cải tiến phương pháp làm việc, nâng cao hiệu quả công việc.	5

c) Đối với tiêu chí “Có nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ, có chất lượng và hiệu quả” nêu tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này, cán bộ, công chức, viên chức chỉ được chấm điểm tương ứng với tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ vượt tiến độ khi đã hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ được giao đảm bảo đủ số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng, không có nhiệm vụ nào bị chậm tiến độ.

3. Chất lượng thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

a) Thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo số lượng công việc, sản phẩm theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền:

Tỷ lệ số lượng công việc, sản phẩm hoàn thành	Điểm tối đa
Hoàn thành 100% số lượng công việc, sản phẩm	15
Hoàn thành từ 95% đến dưới 100% số lượng công việc, sản phẩm	10
Hoàn thành từ 90% đến dưới 95% số lượng công việc, sản phẩm	5
Hoàn thành dưới 90% số lượng công việc, sản phẩm	0

b) Thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền:

Tỷ lệ công việc, sản phẩm bảo đảm đúng tiến độ	Điểm tối đa
Có 100% công việc, sản phẩm bảo đảm đúng tiến độ được giao	15
Có từ 95% đến dưới 100% công việc, sản phẩm bảo đảm đúng tiến độ được giao	10
Có từ 90% đến dưới 95% công việc, sản phẩm bảo đảm đúng tiến độ được giao	5
Có dưới 90% công việc, sản phẩm bảo đảm đúng tiến độ được giao	0

c) Thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền:

Tỷ lệ công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	Điểm tối đa
Có từ 95% đến 100% công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	25
Có từ 90% đến dưới 95% công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	20
Có từ 80% đến dưới 90% công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	15
Có từ 70% đến dưới 80% công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	10
Có từ 60% đến dưới 70% công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	5
Có dưới 60% công việc, sản phẩm bảo đảm chất lượng	0

d) Khối lượng công việc đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, đơn vị:

Đối với tiêu chí này, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét và đánh giá khối lượng công việc mà cán bộ, viên chức trong đơn vị đã thực hiện so với tổng khối lượng công việc được giao của cơ quan, đơn vị. Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện khối lượng công việc nhiều nhất được **05 điểm**.

đ) Đối với cán bộ, viên chức, người lao động được phân công chủ trì hoặc tham gia xây dựng, hoàn thiện công trình: Nếu công trình được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, phê duyệt, xác nhận (trường hợp thời gian được giao thực hiện dài hơn 01 quý thì nghiệm thu, phê duyệt, xác nhận từng phần) thì xem như đã hoàn thành số lượng, tiến độ và chất lượng công việc, sản phẩm được giao. Trường hợp có đủ cơ sở, bằng chứng và được cấp có thẩm quyền xác nhận bằng văn bản việc không bảo đảm tiến độ thực hiện công trình theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền vì lý do khách quan, bất khả kháng và người được đánh giá đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, nỗ lực tối đa trong khả năng của mình thì vẫn được đánh giá, chấm điểm ở mức tối đa đối với việc hoàn thành số lượng, tiến độ và chất lượng công trình đó.

3. Các tiêu chí được phép chấm điểm lẻ đến 0,5 điểm.

Điều 7. Xếp loại chất lượng

1. Cách tính điểm và xác định tổng số điểm chính thức:

Định kỳ đến khi kết thúc năm học Thủ trưởng đơn vị căn cứ các nhiệm vụ đã giao và kết quả thực hiện của từng viên chức, người lao động, tổ chức đánh giá, chấm điểm theo từng tiêu chí nêu tại Điều 6 quy định này.

2. Xếp loại chất lượng:

a) Các mức xếp loại chất lượng và số điểm tối thiểu đạt được:

Xếp loại chất lượng	Điều kiện
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Tổng số điểm chính thức từ 90 đến 100 điểm
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Tổng số điểm chính thức từ 75 đến dưới 90 điểm
Hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số điểm chính thức từ 50 đến dưới 75 điểm
Không hoàn thành nhiệm vụ	Tổng số điểm chính thức dưới 50 điểm

Điều 8. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 17, 18, 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ, được sửa đổi một số điều tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Lưu giữ tài liệu đánh giá, xếp loại

Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, viên chức, nhân viên hợp đồng của các cơ quan, đơn vị được lưu giữ theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Mọi viên chức và người lao động căn cứ thực hiện đúng theo Quy chế này./.

